Kính chào quý thính gi□, chúng tôi vui m□ng c□m t□ Chúa vì l□i đ□□c th□a chuy□n cùng quý v□ qua *Câu Chuy□n Gia Đình* c□a Ch□□ng Trình Phát Thanh Tin Lành. □□c mong quý v□ và ng□□i thân yêu v□n đ□□c bình an trong m□i tâm giao m□t thi□t v□i Chúa và ti□p t□c nh□ □n Chúa, áp d□ng nguyên t□c Kinh Thánh d□y đ□ đ□□c h□□ng □n lành và h□nh phúc mà Chúa h□a ban cho chúng ta. Trong các tu□n qua chúng tôi trình bày v□ nh□ng đi□u chúng ta c□n làm khi v□ ch□ng có đi□u b□t hòa hay phi□n gi□n nhau. Đi□u quan tr□ng chúng ta c□n làm khi v□ ch□ng b□t hòa là: đ□t vi□c nh□n l□i và tha th□ nhau vào hàng đ□u. B□ng m□i giá, khi v□ ch□ng có đi□u b□t hòa chúng ta c□n c□ g□ng đ□ đ□t đ□n đi□u này. Chúng ta cũng c□n đ□ ý khi xin l□i nhau đ□ l□i xin l□i c□a chúng ta th□t s□ đem l□i hòa gi□i gi□a đôi bên.

Ti□n sĩ Gary Chapman và n□ Ti□n sĩ Jennifer Thomas có nhi□u kinh nghi□m trong vi□c t□ v□n cho các v□ ch□ng có nan đ□. Sau hai năm nghiên c□u đ□c bi□t v□ l□i xin l□i và cách nói l□i xin l□i, hai v□ ti□n sĩ này khám phá ra đi□u sau:

Con ng□□i có nhi□u ngôn ng□ xin l□i khác nhau, m□i ng□□i có cách nói l□i xin l□i khác nhau,cũn g
t□□ng t□ nh□ m□i dân t□c dùng m□t ngôn ng□ khác nhau đ□ di□n đ□t đi□u mình suy nghĩ. Ti□n sĩ Gary Chapman, tác gi□ quy□n
Năm Ngôn Ng□ Tình Yêu
nói r□ng, v□ l□i xin l□i, chúng ta cũng có năm ngôn ng□, m□i ng□□i s□ d□ng l□i xin l□i và cách xin l□i khác nhau. Vì lý do đó nhi□u khi m□t ng□□i thành th□t xin l□i nh□ng ng□□i kia không th□y đó là l□i xin l□i thành th□t vì ngôn ng□ xin l□i c□a hai ng□□i khác nhau.

Có hai v□ ch□ng kia gi□n nhau và đ□n g□p nhà t□ v□n hôn nhân.

Sau h□n m□t gi□ đ□ng h□ l□ng nghenan đ□ c□a hai ng□□i, nhà tâm v□n h□i ng□□i v□: “Cô có s□n sàng tha th□ cho anh □y không?”

Ng□□i v□ tr□ l□i: “Dĩ nhiên tôi s□n sàng tha th□, mi□n là anh □y ch□u xin l□i!”

Ng□□i ch□ng li□n nói: “Anh xin l□i r□i, anh nói là anh có l□i, anh xin l□i!”

Ng□□i v□ t□ v□ gi□n và nói: “Anh nói nh□ v□y đâu ph□i là xin l□i!”

Đi□u này cho th□y, khi gi□a v□ ch□ng, cha m□ v□i con cái hay v□i b□n bè và ng□□i thân yêu có chuy□n bu□n gi□n nhau, chúng ta không nh□ng c□n xin l□i nhau nh□ng cũng ph□i dùng đúng ngôn ng□ xin l□i mà ng□□i kia có th□ hi□u và ch□p nh□n.

L□i xin l□i thành th□t, th□t lòng xin l□i có nh□ng đ□c đi□m sau:

- Bi□u l□ lòng ân h□n, th□t s□ h□i ti□c v□ đi□u mình đã làm.
- Nh□n trách nhi□m v□ mình, không đ□ l□i cho ng□□i khác, không đ□ l□i cho hoàn c□nh
- S□n sàng đ□n bù thi□t h□i n□u đã gây thi□t h□i hay t□n th□□ng.
- Bày t□ lòng ăn năn, s□n sàng s□a đ□i, thay đ□i chính mình.
- Nh□n l□i và xin ng□□i kia tha th□.

Đ□c đi□m 1: Xin l□i và bày t□ lòng ân h□n, h□i ti□c v□ đi□u mình làm

N□u ng□□i ch□ng thành th□t xin l□i và th□t s□ h□i ti□c đi□u sai qu□y mình làm, ng□□i đó s□ nói v□i v□: “Anh xin l□i em, anh r□t là ân h□n v□ ph□n □ng c□a anh, xin l□i em, l□i anh nói làm em b□ t□n th□□ng.” Khi nói l□i xin l□i và thành th□t bi□u l□ lòng h□i h□n, đau bu□n v□ đi□u mình đã nói, đã làm, là chúng ta bày t□ s□ thông c□m, đ□ng c□m v□i ng□□i mình có l□i; ng□□i xin l□i thông c□m v□i n□i đau bu□n ng□□i kia ph□i ch□u và th□t s□ ân h□n v□ đi□u mình đã gây ra cho ng□□i đó. Đây là l□i xin l□i chân th□t, không ph□i xin l□i l□y l□, vì th□ ng□□i nghe s□ c□m nh□n ngay, d□ dàng ch□p nh□n và tha th□ cho ng□□i có l□i.

Đ□c đi□m 2:Xin l□i và nh□n trách nhi□m, không đ□ l□i cho ng□□i khác, không đ□ l□i cho hoàn c□nh

Ví d□ ng□□i v□ khi gi□n ch□ng l□ nói nh□ng l□i khi□n ch□ng b□ t□n th□□ngN□u th□t s□ nh□n bi□t l□i c□a mình và mu□n xin l□i ch□ng, ng□□i v□ s□ nh□n mình có l□i hoàn toàn, s□ không nói “t□i vì” mình đang bu□n, đang b□nh nên thi□u sáng su□t, không suy nghĩ chín ch□n, v.v… N□u nh□n trách nhi□m và th□t s□ nh□n l□i, ng□□i v□ s□ nói: “Em có l□i vì em không đ□□c phép nói

hay làm nh□ v□y, em không th□ bào ch□a cho mình, đi□u em làm là quá đáng, là l□i hoàn toàn, em xin l□i anh." L□i xin l□i chân thành và nh□n trách nhi□m cách rõ ràng nh□ th□ s□ đ□□c ch□p nh□n.

Đ□c đi□m 3:Nói l□i xin l□i và s□n sàng đ□n bù nh□ng thi□t h□i hay t□n th□□ng mình đã gây ra

Ví d□ trong tr□□ng h□p ng□□i ch□ng có l□i và th□t s□ ân h□n v□ s□ t□n th□□ng mình đã gây ra cho v□, ng□□i ch□ng s□ xin l□i và nói: "Anh xin l□i em, n□u anh có th□ làm gì đ□ đ□n bù thi□t h□i anh đã gây ra, xin em cho bi□t, anh s□n sàng làm." Ng□□i s□n sàng đ□n bù thi□t h□i s□ h□i v□ hay ch□ng mu□n mình làm gì đ□ s□a đ□i đi□u không hay không đ□p mình đã gây ra.
Không ai l□i không ch□p nh□n l□i xin l□i và tha th□ khi ng□□i có l□i nh□n l□i và s□n sàng đ□n bù t□t c□ nh□ v□y.

Đ□c đi□m 4:Xin l□i và bày t□ lòng ăn năn, s□n sàng thay đ□i đ□ không ph□m l□i l□i l□m nh□ th□ n□a

Có ng□□i làm bu□n lòng v□ hay ch□ng r□i xin l□i ngay nh□ng ch□ xin l□i cho qua ch□ không th□t s□ nh□n l□i, trong lòng v□n nghĩ là mình không có l□i. Nh□ng ng□□i này xin l□i r□t nhanh và d□ dàng nh□ng r□i v□n ch□ng nào t□t n□y, không thay đ□i, không s□a sai nh□ng c□ ph□m l□i l□i l□m cũ. Ng□□i th□t lòng xin l□i thì trái l□i, không nh□ng nói l□i xin l□i nh□ng cũng bày t□ lòng ăn năn và s□n sàng t□ b□ đi□u sai qu□y, s□n sàng thay đ□i đ□ không ph□m l□i l□i cũ.
Ví d□ nh□ thay đ□i vi□c làm, b□ đi nh□ng thói quen h□ x□u, t□p đ□t mình vào k□ lu□t v□ gi□ gi□c, v□ cách chi dùng ti□n b□c, v.v… Ng□□i th□t s□ ăn năn và s□n sàng s□a đ□i s□ h□i ng□□i kia mu□n mình làm gì, thay đ□i th□ nào đ□ không làm bu□n lòng và không gây t□n th□□ng cho ng□□i mình yêu m□n.
N□u ng□□i xin l□i không ch□u thay đ□i, không s□a đ□i là ch□a th□t lòng nh□n l□i.
Ng□□i đó s□ nói là mình không c□n thay đ□i nh□ng s□ c□ g□ng c□n th□n h□n, và k□t qu□ là v□n ch□ng nào t□t n□y, s□ ti□p t□c làm bu□n lòng ng□□i thân yêu.

Đ□c đi□m 5: Nh□n l□i và xin ng□□ikia tha th□

Đây là tr□□ng h□p ng□□i có l□i khiêm nh□□ng h□ mình, không nh□ng nh□n l□i mà còn xin l□i và

mong đ□□c tha th□. Khi v□ ch□ng gi□n nhau, chúng ta c□n khiêm nh□□ng nh□n l□i r□i xin ng□□k ia
tha l□i và b□ qua cho mình. Khi m□t ng□□i th□t s□ h□ mình nh□ th□, ng□□i kia
dù bu□n gi□n hay b□ t□n th□□ng bao nhiêu cũng s□n sàng tha th□ và quên đi.

Nhìn l□i đ□c đi□m c□a l□i xin l□i v□a trình bày chúng ta th□y đây là nh□ng l□i xin l□i s□ đem l□i gi□i hòa, s□ ch□a lành nh□ng r□n n□t gi□a ta v□i ng□□i thân yêu, vì đây là cách xin l□i c□a ng□□i khiêm nh□□ng, thành th□t nh□n l□i. L□i Chúa trong Kinh Thánh luôn kêu g□i chúng ta khiêm nh□□ng, coi ng□□i khác tôn tr□ng h□n mình. S□ đ□ Phao-lô khuyên: “Lòng yêu th□□ng ph□i cho thành th□t, hãy g□m s□ d□ mà m□n s□ lành... Trong vòng anh em ph□i □ cho hi□p ý nhau, đ□ng □□c ao s□ cao sang nh□ng ph□i □a thích s□ khiêm nh□□ng.Ch□ cho mình là khôn ngoan” (Rô-ma 12:9 & 16). Trong th□ Cô-lô-se, s□ đ□ Phao-lô khuyên: “V□y, anh em là k□ ch□n l□a c□a Đ□c Chúa Tr□i, là ng□□i thánh và r□t yêu d□u c□a Ngài, hãy có lòng th□□ng xót.
Hãy m□c l□y s□ nhân t□, khiêm nh□□ng, m□m m□i, nh□n nh□c.
N□u m□t ng□□i trong anh em có đi□u gì phàn nàn v□i k□ khác, thì hãy nh□□ng nh□n nhau và tha th□ nhau: nh□ Chúa đã tha th□ anh em th□ nào thì anh em cũng ph□i tha th□ th□ □y” (Cô-lô-se 3:12-13). Kinh Thánh cũng d□y: “Đ□c Chúa Tr□i ch□ng c□ k□ kiêu ng□o nh□ng ban □n cho k□ khiêm nh□□ng.” Khi chúng ta s□ng v□i ng□□i chung
quanh trong yêu th□□ng, khiêm nh□□ng, Chúa s□ ban ph□□c cho chúng ta và nh□ đó m□i quan h□ gi□a chúng ta v□i ng□□i chung quanh đ□□c hài hòa, t□t đ□p (còn ti□p).

Minh Nguyên
Ch□□ng Trình Phát Thanh Tin Lành